

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN

Số: 607 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày 22 tháng 4 năm 2016

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa trong lĩnh vực công thương  
thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện, thành phố trên  
địa bàn tỉnh Lạng Sơn

SỞ CÔNG THƯƠNG LẠNG SƠN	
<b>ĐẾN</b>	Số: <u>AA.4.6</u> .....
	Ngày: <u>15/6/16</u> .....
	Chuyển:.....

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BT ngày 07/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 8873/QĐ-BCT ngày 24/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc ban hành danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương đã chuẩn hóa về nội dung;

Căn cứ Quyết định số 06/2014/QĐ-UBND ngày 05/5/2014 của UBND tỉnh Lạng Sơn ban hành Quy chế phối hợp công bố, công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương và Giám đốc Sở Tư pháp,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này 10 thủ tục hành chính chuẩn hóa trong lĩnh vực công thương thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thay thế các Quyết định sau: Quyết định số 1138/QĐ-UBND ngày 23/7/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố TTHC mới ban hành, TTHC bị bãi bỏ về lĩnh vực Công Thương thuộc thẩm quyền giải quyết của

UBND cấp huyện; Quyết định số 755/QĐ-UBND ngày 13/5/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung về lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Bãi bỏ các thủ tục hành chính về lĩnh vực công thương quy định tại Quyết định số 1353/QĐ-UBND ngày 22/7/2009 của UBND tỉnh về việc công bố bộ thủ tục hành chính áp dụng chung tại cấp huyện trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Giám đốc Sở Tư pháp; UBND các huyện, thành phố Lạng Sơn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.


**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- C,PC VP UBND tỉnh, các phòng CV;
- Lưu: VT. (NC-NMT)

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

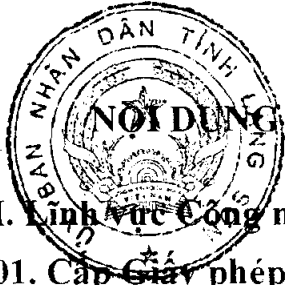


\* **Lý Vinh Quang**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA THUỘC THẨM QUYỀN  
GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN TỈNH LẠNG SƠN**  
(Kèm theo Quyết định số **607/QĐ-UBND** ngày **22** tháng 4 năm 2016  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

**PHẦN I  
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

<b>STT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Công nghiệp tiêu dùng</b>
01	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh
02	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh
03	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh
04	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước</b>
05	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá
06	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá
07	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá
08	Cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu
09	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu
10	Cấp lại Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu



## PHẦN II

### NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA

#### I. Kinh vực Công nghiệp tiêu dùng

##### 01. Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh

###### a) Trình tự thực hiện:

Bước 1. Tổ chức, cá nhân sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh nộp 01 bộ hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện, thành phố (gọi tắt là UBND cấp huyện). Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận, viết phiếu nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả, sau đó chuyển hồ sơ cho phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện/phòng Kinh tế thành phố.

Bước 2. Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện/phòng Kinh tế thành phố xem xét tính hợp lệ của hồ sơ:

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện/phòng Kinh tế thành phố xem xét và cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, phải có văn bản yêu cầu bổ sung.

Bước 3. Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.

###### b) Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện;

- Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Vào giờ hành chính của các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày lễ, tết).

###### c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

\* Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (theo mẫu);

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế;

- Bản sao Giấy tiếp nhận công bố hợp quy; Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

- Bản liệt kê tên hàng hóa sản phẩm rượu kèm theo bản sao nhãn hàng hóa sản phẩm rượu mà tổ chức, cá nhân dự kiến sản xuất.

\* Số lượng hồ sơ: 02 bộ (01 bộ gửi cơ quan có thẩm quyền cấp phép, 01 bộ lưu tại trụ sở tổ chức, cá nhân xin cấp phép).

**d) Thời hạn giải quyết:** 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân có đăng ký kinh doanh ngành, nghề sản xuất rượu thủ công.

**e) Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện/phòng Kinh tế Thành phố;

- Cơ quan được ủy quyền thực hiện: Không;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện/phòng Kinh tế Thành phố;

- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Không.

**g) Kết quả thực hiện TTHC:** Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.

**h) Phí, lệ phí:** Theo quy định tại Thông tư số 196/2014/TT-BTC ngày 18/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Phí thẩm định: 1.100.000 đồng/cơ sở/lần;

- Lệ phí: 200.000 đồng/giấy/lần.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (mẫu Phụ lục 10 kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương).

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

- Có đăng ký kinh doanh ngành, nghề sản xuất rượu thủ công;

- Đảm bảo các điều kiện về bảo vệ môi trường, chất lượng, an toàn thực phẩm, nhãn hàng hoá sản phẩm rượu theo quy định của pháp luật hiện hành.

**l) Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

- Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

- Thông tư số 196/2014/TT-BTC ngày 18/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động, lệ phí cấp Giấy phép sản xuất rượu, thuốc lá.



**Phụ lục 10**

(Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..... ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**  
**SẢN XUẤT RƯỢU THỦ CÔNG NHẪM MỤC ĐÍCH KINH DOANH**

**Kính gửi: Phòng ..... UBND Quận (Huyện).... Tỉnh (Thành phố)...**<sup>(1)</sup>

.....<sup>(2)</sup>

Trụ sở giao dịch:.....Điện thoại:..... Fax:.....

Địa điểm sản xuất.....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số.....do..... cấp ngày..... tháng..... năm.....

Đề nghị Phòng .....<sup>(1)</sup> xem xét cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công các loại:.....<sup>(3)</sup>

Quy mô sản xuất sản phẩm rượu.....<sup>(4)</sup>

Xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ và Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP. Nếu sai xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

**Người đại diện theo pháp luật của Đơn vị, chủ thể sản xuất**  
(Ký tên, đóng dấu)

**Chú thích:**

<sup>(1)</sup>: Tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép (Phòng Kinh tế hạ tầng hoặc Phòng Công Thương).

<sup>(2)</sup>: Tên tổ chức, cá nhân xin giấy phép.

<sup>(3)</sup>: Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...

<sup>(4)</sup>: Ghi sản lượng rượu dự kiến sản xuất/năm (lít/năm). Đối với làng nghề, ghi sản lượng rượu dự kiến sản xuất/năm của làng nghề (lít/năm).

## **02. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh**

### **a) Trình tự thực hiện:**

Bước 1. Tổ chức, cá nhân sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh nộp 01 bộ hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện. Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ. Nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận, viết phiếu nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả, sau đó chuyển hồ sơ cho phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện/phòng Kinh tế thành phố:

Bước 2. Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện/phòng Kinh tế thành phố xem xét tính hợp lệ của hồ sơ:

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện/phòng Kinh tế thành phố xem xét và cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, phải có văn bản yêu cầu bổ sung.

Bước 3. Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.

### **b) Cách thức thực hiện:**

- Nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện;

- Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Vào giờ hành chính của các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày lễ, tết).

### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (theo mẫu);

- Bản sao Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh đã được cấp;

- Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.

\* Số lượng hồ sơ: 02 bộ (01 bộ gửi cơ quan có thẩm quyền cấp phép, 01 bộ lưu tại trụ sở tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép).

**d) Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh có nhu cầu sửa đổi, bổ sung nội dung trong Giấy phép đã được cấp.



**Cơ quan thực hiện TTHC:**

Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Kinh tế và hạ tầng huyện/phòng Kinh tế Thành phố;

Cơ quan được ủy quyền thực hiện: Không;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kinh tế hạ tầng huyện/phòng Kinh tế Thành phố;

- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Không.

**g) Kết quả thực hiện TTHC:** Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (Cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ...)

**h) Phí, Lệ phí:** Theo quy định tại Thông tư số 196/2014/TT-BTC ngày 18/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Phí thẩm định: 1.100.000 đồng/cơ sở/lần;

- Lệ phí: 200.000 đồng/giấy/lần.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (mẫu Phụ lục 11 kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương).

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

- Có đăng ký kinh doanh ngành, nghề sản xuất rượu thủ công;

- Đảm bảo các điều kiện về bảo vệ môi trường, chất lượng, an toàn thực phẩm, nhãn hàng hóa sản phẩm rượu theo quy định của pháp luật hiện hành.

**l) Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

- Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

- Thông tư số 196/2014/TT-BTC ngày 18/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động, lệ phí cấp Giấy phép sản xuất rượu, thuốc lá.





**Phụ lục 11**

(Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..... ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP  
SẢN XUẤT RƯỢU THỦ CÔNG NHẪM MỤC ĐÍCH KINH DOANH**

**Kính gửi: Phòng ... UBND Quận (Huyện)... Tỉnh (Thành phố)...<sup>(1)</sup>**  
<sup>(2)</sup>

Trụ sở giao dịch:.....Điện thoại:..... Fax:.....

Địa điểm sản xuất.....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số..... do..... cấp ngày..... tháng..... năm.....

Đã được cấp lại (hoặc sửa đổi, bổ sung) Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh số.....ngày..... tháng.....năm.....do.....<sup>(1)</sup> cấp (nếu có).

Đơn vị sản xuất đề nghị .....<sup>(1)</sup> xem xét cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh, với lý do cụ thể như sau .....<sup>(5)</sup>

Thông tin cũ:.....

Thông tin mới:.....

Đề nghị Phòng .....<sup>(1)</sup> xem xét cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công các loại:.....<sup>(3)</sup>

Quy mô sản xuất.....<sup>(4)</sup>

Xin cam đoan lý do trên hoàn toàn xác thực và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ và Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP. Nếu sai xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

**Người đại diện theo pháp luật của Đơn vị, chủ thể sản xuất**  
(Ký tên, đóng dấu)

**Chú thích:**

<sup>(1)</sup>: Tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép Phòng Kinh tế hạ tầng hoặc Phòng Công Thương.

<sup>(2)</sup>: Tên tổ chức, cá nhân xin giấy phép.

<sup>(3)</sup>: Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: rượu vang, rượu vodka, rượu trá, cây...

<sup>(4)</sup>: Ghi sản lượng rượu dự kiến sản xuất/năm (lít/năm). Đối với làng nghề, ghi sản lượng rượu dự kiến sản xuất/năm của làng nghề (lít/năm).

<sup>(5)</sup>: Lý do phải cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép.

### **03. Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh**

#### **a) Trình tự thực hiện:**

\* Trường hợp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh đã được cấp hết thời hạn hiệu lực: Trước thời hạn hết hiệu lực của Giấy phép 30 ngày, tổ chức, cá nhân phải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép trong trường hợp tiếp tục kinh doanh. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp lại như đối với trường hợp cấp mới.

\* Trường hợp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh đã được cấp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy, trình tự thực hiện như sau:

Bước 1. Tổ chức, cá nhân sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh nộp 01 bộ hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện. Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận, viết phiếu nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả, sau đó chuyển hồ sơ cho phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện/phòng Kinh tế thành phố.

Bước 2. Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện/ phòng Kinh tế thành phố xem xét tính hợp lệ của hồ sơ:

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện/phòng Kinh tế thành phố xem xét và cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, phải có văn bản yêu cầu bổ sung.

Bước 3. Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.

#### **b) Cách thức thực hiện:**

- Nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện;

- Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Vào giờ hành chính của các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày lễ, tết).

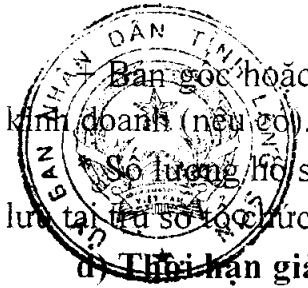
#### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần hồ sơ:

- Trường hợp Giấy phép đã được cấp hết thời hạn hiệu lực: Hồ sơ đề nghị cấp lại áp dụng như quy định đối với trường hợp cấp mới.

- Trường hợp Giấy phép đã được cấp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy, hồ sơ gồm:

+ Đơn đề nghị Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (theo mẫu);



Bản gốc hoặc bản sao Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (nếu có).

Số lượng hồ sơ: 02 bộ (01 bộ gửi cơ quan có thẩm quyền cấp phép, 01 bộ lưu tại trụ sở cơ quan, cá nhân xin cấp giấy phép).

**d) Thời hạn giải quyết:**

- Trường hợp cấp lại do Giấy phép hết thời hạn hiệu lực: 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Trường hợp cấp lại do Giấy phép bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy: 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh mà Giấy phép hết thời hạn hiệu lực; Giấy phép bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy.

**e) Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện/phòng Kinh tế Thành phố;

- Cơ quan được ủy quyền, phân cấp thực hiện: Không;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kinh tế và hạ tầng huyện/phòng Kinh tế Thành phố;

- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Không.

**g) Kết quả thực hiện TTHC:** Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (cấp lại lần thứ...).

**h) Phí, lệ phí:** Theo quy định tại Thông tư số 196/2014/TT-BTC ngày 18/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Phí thẩm định: 1.100.000 đồng/cơ sở/lần;

- Lệ phí: 200.000 đồng/giấy/lần.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (mẫu Phụ lục 12 kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương).

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

- Có đăng ký kinh doanh ngành, nghề sản xuất rượu thủ công;

- Đảm bảo các điều kiện về bảo vệ môi trường, chất lượng, an toàn thực phẩm, nhãn hàng hóa sản phẩm rượu theo quy định của pháp luật hiện hành.

**l) Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

- Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

- Thông tư số 196/2014/TT-BTC ngày 18/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động, lệ phí cấp Giấy phép sản xuất rượu, thuốc lá.



**Phụ lục 12**

(Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP  
SẢN XUẤT RƯỢU THỦ CÔNG NHẪM MỤC ĐÍCH KINH DOANH**

**Kính gửi: Phòng ... UBND Quận (Huyện)... Tỉnh (Thành phố)...<sup>(1)</sup>**

Trụ sở giao dịch:.....Điện thoại:..... Fax:.....<sup>(2)</sup>

Địa điểm sản xuất.....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số.....do..... cấp ngày..... tháng..... năm.....

Đã được cấp lại (hoặc sửa đổi, bổ sung) Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh số.....ngày..... tháng.....năm.....do.....<sup>(1)</sup> cấp (nếu có).

Đơn vị sản xuất đề nghị .....<sup>(1)</sup> xem xét cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh, với lý do cụ thể như sau .....<sup>(5)</sup>

Thông tin cũ:.....

Thông tin mới:.....

Đề nghị Phòng .....<sup>(1)</sup> xem xét cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công các loại:.....<sup>(3)</sup>

Quy mô sản xuất.....<sup>(4)</sup>

Xin cam đoan lý do trên hoàn toàn xác thực và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ và Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP. Nếu sai xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

**Người đại diện theo pháp luật của Đơn vị, chủ thể sản xuất**  
(Ký tên, đóng dấu)

**Chú thích:**

<sup>(1)</sup>: Tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép (Phòng Kinh tế hạ tầng hoặc Phòng Công Thương).

<sup>(2)</sup>: Tên tổ chức, cá nhân xin giấy phép.

<sup>(3)</sup>: Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...

<sup>(4)</sup>: Ghi sản lượng rượu dự kiến sản xuất/năm (lít/năm). Đối với làng nghề, ghi sản lượng rượu dự kiến sản xuất/năm của làng nghề (lít/năm).

<sup>(5)</sup>: Lý do phải cấp lại Giấy phép

#### **04. Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện**

##### **a) Trình tự thực hiện:**

Bước 1. Ủy ban nhân dân huyện/thành phố tiếp nhận Hồ sơ đề nghị đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện từ các cơ sở công nghiệp nông thôn. Việc tiếp nhận hồ sơ được thực hiện trực tiếp qua Phòng Kinh tế và hạ tầng huyện/Phòng Kinh tế thành phố.

Bước 2. Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân huyện/thành phố có trách nhiệm xem xét, chấm điểm bình chọn các sản phẩm đáp ứng đủ điều kiện theo quy định để cấp Giấy chứng nhận.

##### **b) Cách thức thực hiện:**

- Nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện về Phòng Kinh tế và hạ tầng huyện/Phòng Kinh tế thành phố.

- Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Vào giờ hành chính của các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày lễ, tết) theo kế hoạch tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện.

##### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần hồ sơ:

- Phiếu đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm của các cơ sở công nghiệp nông thôn (theo mẫu) kèm theo bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của cơ sở công nghiệp nông thôn;

- Bản thuyết minh giới thiệu về sản phẩm (theo mẫu) kèm theo 03 ảnh màu, cỡ tối thiểu (10x15)cm của sản phẩm được chụp tại 3 góc độ khác nhau (chính diện, mặt bên, từ trên xuống);

- Bản sao hợp lệ các tài liệu khác liên quan đến sản phẩm (nếu có) như: chứng chỉ, chứng nhận về tiêu chuẩn chất lượng của sản phẩm; giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm; giấy khen, bằng khen cho sản phẩm và các giấy tờ liên quan khác.

\* Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

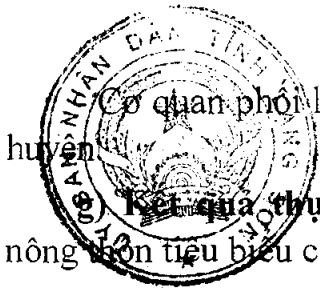
**đ) Đối tượng thực hiện TTHC:** Các cơ sở công nghiệp nông thôn.

##### **e) Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND huyện/thành phố;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Kinh tế và hạ tầng huyện/Phòng Kinh tế thành phố;



Cơ quan phối hợp: Các phòng chuyên môn có liên quan thuộc UBND cấp huyện.

**Kết quả thực hiện TTHC:** Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện.

**h) Phí, lệ phí:** Không.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Phiếu đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu (theo mẫu Phụ lục 1);

- Phiếu thuyết minh về sản phẩm đăng ký bình chọn (theo mẫu Phụ lục 2);

(Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

**k) Yêu cầu điều kiện thực hiện TTHC:**

Đáp ứng các quy định tại Điều 4 và Điều 7 của Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương, cụ thể:

- Sản phẩm tham gia bình chọn là một sản phẩm hoặc một bộ sản phẩm (sau đây gọi chung là sản phẩm);

- Sản phẩm tham gia bình chọn là sản phẩm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp do chính cơ sở công nghiệp nông thôn sản xuất và đăng ký tham gia bình chọn;

- Sản phẩm tham gia bình chọn không phải là sản phẩm sao chép; việc sản xuất sản phẩm không vi phạm quy định về quyền sở hữu trí tuệ, quyền sở hữu công nghiệp và các quy định khác liên quan tiêu chuẩn, quy chuẩn về chất lượng, vệ sinh an toàn lao động, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường;

- Sản phẩm tham gia bình chọn phải có khả năng sản xuất hàng loạt, với số lượng lớn, không phải là sản phẩm độc bản, đáp ứng được nhu cầu thị trường;

- Việc bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu được đánh giá thông qua các tiêu chí cơ bản sau:

+ Tiêu chí về đáp ứng thị trường và khả năng phát triển sản xuất;

+ Tiêu chí về kinh tế - kỹ thuật - xã hội và môi trường;

+ Tiêu chí về tính văn hóa và thẩm mỹ;

+ Tiêu chí khác.

**l) Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công;

- Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công;

- Thông tư số 26/2014/TTLT-BTC-BCT ngày 18/02/2014 của Bộ trưởng

Bộ Tài chính và Bộ Công Thương hướng dẫn về trình tự lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công quốc gia và kinh phí khuyến công địa phương;

- Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu.

- Quyết định số 18/2015/QĐ-UBND ngày 30/6/2015 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc ban hành Quy chế quản lý hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

**Phụ lục 1-** (Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28/8/2014 của Bộ Công Thương)

(Tên Cơ sở CNTT)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng ..... năm .....

**PHIẾU ĐĂNG KÝ THAM GIA BÌNH CHỌN  
SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN TIÊU BIỂU**

Kính gửi: .....

Tên cơ sở công nghiệp nông thôn: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....; Fax: ..... Email: .....

Người đại diện: .....; Chức vụ: .....

Giấy đăng ký kinh doanh số: ..... Ngày cấp: .....

Ngành nghề kinh doanh (tóm tắt ngành nghề chính có liên quan): .....

Địa điểm sản xuất: .....

Vốn đăng ký kinh doanh (nếu có): .....

Tổng tài sản theo bảng cân đối kế toán thời gian gần nhất (đối với doanh nghiệp): .....

Tổng số lao động bình quân/năm: .....

Tình hình chấp hành các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước: .....

*Sau khi tìm hiểu về Chương trình bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, chúng tôi tự nguyện đăng ký sản phẩm tham gia bình chọn như sau:*

Tên sản phẩm tham gia bình chọn: .....

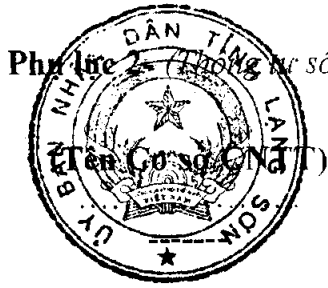
Mô tả tóm tắt về sản phẩm: .....

Chúng tôi cam kết là chủ sở hữu hợp pháp của sản phẩm nêu trên; sản phẩm tham gia bình chọn không vi phạm bản quyền về sở hữu trí tuệ, sở hữu công nghiệp; thực hiện đầy đủ quy định của Hội đồng bình chọn; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực đối với các thông tin được cung cấp trong hồ sơ đăng ký tham gia bình chọn./.

**Đại diện**

**Cơ sở công nghiệp nông thôn**

(Ký tên và đóng dấu)



Phụ lục 2 (Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28/8/2014 của Bộ Công Thương)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..... ngày ..... tháng ..... năm .....

**THUYẾT MINH SẢN PHẨM ĐĂNG KÝ  
BÌNH CHỌN SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN TIÊU CHUẨN**

Tên sản phẩm: .....

Tên cơ sở công nghiệp nông thôn: .....

Đại diện cơ sở công nghiệp nông thôn: .....; Chức vụ: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....; Email: .....

**I. THÔNG TIN CHUNG**

Kích cỡ (dài, rộng, cao): .....

Trọng lượng sản phẩm (kg): .....

Ký hiệu sản phẩm (nếu có): .....

Tính năng, công dụng chính của sản phẩm: .....

**II. NỘI DUNG CHÍNH**

Tùy vào từng loại sản phẩm, thực tế sản xuất kinh doanh của cơ sở công nghiệp nông thôn, nêu tóm tắt một số nội dung sau: .....

**1. Quy mô sản xuất, kinh doanh và thị trường tiêu thụ**

*1.1. Về sản xuất, kinh doanh*

- Quy mô sản xuất (Sp/năm) (năm trước và dự kiến năm hiện tại): .....

- Doanh thu của sản phẩm (năm trước và dự kiến năm hiện tại): .....

- Số lượng và doanh thu xuất khẩu năm trước và dự kiến năm hiện tại (nếu có): .....

- Nộp ngân sách nhà nước (năm trước và dự kiến năm hiện tại): .....

- Đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh sản phẩm: .....

- Nguyên vật liệu chính sử dụng sản xuất sản phẩm: .....

- Đánh giá trình độ công nghệ, thiết bị đang sản xuất sản phẩm. Khả năng áp dụng công nghệ, thiết bị hiện đại vào sản xuất sản phẩm: .....

- Chất lượng, mẫu mã sản phẩm: .....



- Hệ thống quản lý sản xuất và chất lượng sản phẩm (ISO, HACCP, ...) đang áp dụng (nếu có). Khả năng đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo quy định.

- Khả năng sản xuất hàng loạt, với số lượng lớn: .....

- Khả năng nhân rộng sản xuất và thúc đẩy phát triển các ngành khác: ...

- Khả năng tham gia chuỗi liên kết giá trị sản phẩm: .....

### 1.2. Về thị trường

- Thị trường tiêu thụ sản phẩm (thị trường trong và ngoài nước) và đánh giá tiềm năng, mức độ đáp ứng nhu cầu thị trường: .....

- Đánh giá khả năng thay thế, cạnh tranh với sản phẩm nhập khẩu (nếu có):

## 2. Lao động, bảo vệ môi trường

### 2.1. Về lao động

- Tổng số lao động đang sử dụng: .....

- Chất lượng lao động đang sử dụng: .....

- Thu nhập bình quân: ..... VNĐ/người/tháng

### 2.2. Về môi trường

Nêu tóm tắt tác động môi trường và việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường trong sản xuất sản phẩm: .....

## 3. Tính văn hóa, tính thẩm mỹ của sản phẩm

- Đánh giá mức độ thể hiện tính đặc thù văn hóa dân tộc: .....

- Tính kế thừa, hoàn thiện và phát huy các giá trị văn hóa của sản phẩm:

- Sản phẩm có thiết kế mới, độc đáo; hình thức, mẫu mã, bao bì đẹp: .....

## 4. Một số nội dung khác

- Các chứng nhận về chất lượng sản phẩm đã được công nhận: .....

- Các giải thưởng, bằng khen,... đã đạt được: .....

- Nêu tình hình thực hiện các nghĩa vụ khác đối với Nhà nước: .....

- Tham gia các hoạt động công ích xã hội: .....

- Đánh giá các tác động xã hội khác (nếu có): .....

## III. TỰ NHẬN XÉT

.....  
.....

**Đại diện**  
**Cơ sở công nghiệp nông thôn**  
(Ký tên và đóng dấu)



## **II. Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước**

### **05. Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá**

#### **a) Cách thức thực hiện:**

Bước 1. Thương nhân bán lẻ sản phẩm thuốc lá nộp 01 bộ hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện. Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận, viết phiếu nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả, sau đó chuyển hồ sơ cho phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện/phòng Kinh tế thành phố.

Bước 2. Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện/ phòng Kinh tế thành phố xem xét tính hợp lệ của hồ sơ:

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện/ phòng Kinh tế thành phố xem xét và cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá. Trường hợp thương nhân không đáp ứng được điều kiện theo quy định, sẽ có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

- Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, phải có văn bản yêu cầu thương nhân bổ sung hồ sơ.

Bước 3. Trả kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.

#### **b) Cách thức thực hiện TTHC:**

- Nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện;

- Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Vào giờ hành chính của các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày lễ, tết).

#### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (theo mẫu);
- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế;

- Bản sao các văn bản giới thiệu, hợp đồng mua bán của các doanh nghiệp bán buôn sản phẩm thuốc lá;

- Hồ sơ về địa điểm kinh doanh gồm:

- + Địa chỉ, diện tích và mô tả khu vực kinh doanh thuốc lá;
- + Bản sao tài liệu chứng minh quyền sử dụng địa điểm kinh doanh (là sở hữu hoặc đồng sở hữu hoặc thuê sử dụng với thời gian tối thiểu là 01 năm);
- + Bảng kê thiết bị kiểm tra và điều chỉnh nhiệt độ, độ ẩm trong khu vực kinh doanh thuốc lá.

\* Số lượng hồ sơ: 02 (hai) bộ (01 bộ gửi cơ quan có thẩm quyền cấp phép,

thương nhân lưu 01 bộ).

**d) Thời hạn giải quyết:** 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ và hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện:** Thương nhân bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

**e) Cơ quan thực hiện:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện/ Phòng Kinh tế Thành phố;

- Cơ quan được ủy quyền thực hiện: Không;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện/ Phòng Kinh tế Thành phố.

- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Không.

**g) Kết quả thực hiện:** Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

**h) Phí, lệ phí:** Theo quy định tại Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

\* Khu vực thành phố:

- Phí thẩm định:

+ Chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định;

+ Chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định;

- Lệ phí: 200.000 đồng/giấy/lần cấp.

\* Khu vực các huyện:

- Phí thẩm định:

+ Chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định;

+ Chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định;

- Lệ phí: 100.000 đồng/giấy/lần cấp.


**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá ( mẫu Phụ lục 23 ban hành kèm Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/09/2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương).

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện:**

- Thương nhân có đăng ký kinh ngành nghề kinh doanh bán lẻ sản phẩm thuốc lá;

- Có địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng, đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật, trang thiết bị theo quy định;

- Diện tích điểm kinh doanh dành cho thuốc lá tối thiểu phải có từ 03m<sup>2</sup> trở lên;

 Cơ quan ban giới thiệu, hợp đồng mua bán của các doanh nghiệp bán buôn sản phẩm thuốc lá. Quy hoạch hệ thống mạng lưới mua bán sản phẩm thuốc lá được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

**1) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá năm 2012;
- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;
- Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương qui định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.
- Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hóa.



**Phụ lục 23-** (Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương)

**NEA THƯƠNG NHÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /... .. ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
CẤP GIẤY PHÉP BÁN LẺ SẢN PHẨM THUỐC LÁ**

Kính gửi: UBND huyện (quận) .....(1)

1. Tên thương nhân:.....;
2. Địa chỉ trụ sở chính: .....
3. Điện thoại:..... Fax:.....;
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ ..... ngày .....tháng..... năm.....;
5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):

- Tên: .....
- Địa chỉ: .....
- Điện thoại:..... Fax:.....;

Đề nghị UBND huyện (quận) .....(1) xem xét cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá, cụ thể như sau:

6. Được phép mua sản phẩm thuốc lá của các thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá có tên sau:

.....(2)

7. Được phép tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá tại các địa điểm:

.....(3)

.....(ghi rõ tên thương nhân).....xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Người đại diện theo pháp luật của thương nhân**

(Họ và tên, ký tên, đóng dấu)

**Chú thích:**

1. Ghi rõ tên huyện (quận) nơi thương nhân dự kiến xin phép để kinh doanh.
2. Ghi rõ tên, địa chỉ của các thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá.
3. Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại các địa điểm thương nhân dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

## **06. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá**

### **a) Trình tự thực hiện:**

Bước 1. Thương nhân bán lẻ sản phẩm thuốc lá nộp 01 bộ hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện. Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận, viết phiếu nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả, sau đó chuyển hồ sơ cho phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện/phòng Kinh tế thành phố.

Bước 2. Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện/ phòng Kinh tế Thành phố xem xét tính hợp lệ của hồ sơ:

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện/ phòng Kinh tế thành phố xem xét và cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

- Trường hợp thương nhân không đáp ứng được điều kiện theo quy định sẽ có văn bản trả lời từ chối cấp phép và nêu rõ lý do.

Bước 3. Trả kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.

### **b) Cách thức thực hiện:**

- Nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện;

- Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Vào giờ hành chính của các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày lễ, tết).

### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung (theo mẫu);

- Bản sao Giấy phép mua bán sản phẩm thuốc lá đã được cấp;

- Các tài liệu chứng minh nội dung sửa đổi, bổ sung.

\* Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ

**d) Thời hạn giải quyết:** 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện:** Thương nhân bán lẻ sản phẩm thuốc lá

### **e) Cơ quan thực hiện:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Kinh tế và hạ tầng huyện/phòng kinh tế thành phố;

- Cơ quan được ủy quyền thực hiện: Không;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kinh tế và hạ tầng huyện/phòng kinh tế thành phố;

- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Không.



**Kết quả thực hiện:** Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá. **Lệ phí:** Theo quy định tại Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

\* Khu vực thành phố:

- Phí thẩm định:

+ Chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định;

+ Chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định;

- Lệ phí: 200.000 đồng/giấy/lần cấp.

\* Khu vực các huyện:

- Phí thẩm định:

+ Chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định;

+ Chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định;

- Lệ phí: 100.000 đồng/giấy/lần cấp.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (mẫu Phụ lục 50 ban hành kèm Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương).

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:** Là thương nhân đã được cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

**l) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá năm 2012;

- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ qui định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

- Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ trưởng, Bộ Công Thương qui định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ qui định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.

- Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hóa.



Phụ lục 50- (Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương)

TÊN THƯƠNG NHÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..... ngày..... tháng..... năm .....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP BÁN LẺ SẢN PHẨM THUỐC LÁ

Kính gửi: UBND huyện (quận).....

- 1. Tên thương nhân : .....
2. Địa chỉ trụ sở chính: .....
3. Điện thoại:..... Fax:.....;
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp)... số ..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm..... ..đăng ký thay đổi lần thứ .... ngày..... tháng.....năm.....;

5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):

+ Tên: .....

+ Địa chỉ: .....

+ Điện thoại:..... Fax:.....;

Đã được UBND huyện (quận) ..... cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá số.....ngày..... tháng.....năm.....

Đã được UBND huyện (quận) ..... cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (sửa đổi, bổ sung lần thứ.....) số ..... ngày .... tháng .....năm .....(nếu đã có).....(1).....

...(ghi rõ tên thương nhân)...kính đề nghị UBND huyện (quận) ..... xem xét cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá, với lý do cụ thể như sau (tùy thuộc vào nhu cầu sửa đổi, bổ sung đề doanh nghiệp thực hiện theo một trong các đề nghị dưới đây):

1. Sửa đổi thông tin chung (tên thương nhân, trụ sở chính, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh,...)

Thông tin cũ:.....

Thông tin mới:.....

2. Sửa đổi, bổ sung về tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá, như sau:

- Được phép mua sản phẩm thuốc lá của các thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá có tên sau: .....(2)

- Đề tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá tại các địa điểm .....(3)

3. Sửa đổi, bổ sung các địa điểm tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá:

a) Đề nghị sửa đổi:

- Thông tin cũ:.....

- Thông tin mới:.....(3)

b) Đề nghị bổ sung: .....(4)

.....(ghi rõ tên thương nhân)..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân

(Họ và tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

- 1. Ghi rõ từng lần sửa đổi, bổ sung, số giấy phép, ngày cấp (nếu có).
2. Ghi rõ tên, địa chỉ các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá.
3. Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại các địa điểm thương nhân dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm thuốc lá.
4. Ghi rõ các nội dung khác cần sửa đổi, bổ sung.



## **07. Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá**

### **a) Trình tự thực hiện:**

\* Trường hợp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá đã được cấp hết thời hạn hiệu lực: Trước thời hạn hết hiệu lực của Giấy phép 30 ngày, tổ chức, cá nhân phải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép trong trường hợp tiếp tục kinh doanh. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp lại như đối với trường hợp cấp mới.

\* Trường hợp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá đã được cấp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy, trình tự thực hiện như sau:

Bước 1. Thương nhân bán lẻ sản phẩm thuốc lá nộp 01 bộ hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện. Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận, viết phiếu nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả, sau đó chuyển hồ sơ cho phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện/phòng Kinh tế thành phố.

Bước 2. Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện/ phòng Kinh tế thành phố xem xét tính hợp lệ của hồ sơ:

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện/phòng Kinh tế thành phố xem xét và cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

- Trường hợp thương nhân không đáp ứng được điều kiện theo quy định sẽ có văn bản trả lời từ chối và nêu rõ lý do.

Bước 3. Trả kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.

### **b) Cách thức thực hiện:**

- Nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện;

- Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Vào giờ hành chính của các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày lễ, tết).

### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần hồ sơ:

- Trường hợp Giấy phép đã được cấp hết thời hạn hiệu lực: Hồ sơ đề nghị cấp lại áp dụng như quy định đối với trường hợp cấp mới.

- Trường hợp Giấy phép đã được cấp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy, hồ sơ gồm:

+ Văn bản đề nghị cấp lại;

+ Bản sao Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá đã được cấp (nếu có).

\* Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.



**d) Thời hạn giải quyết:** 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện:** Thương nhân bán lẻ sản phẩm thuốc lá

**e) Cơ quan thực hiện:**

Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện/  
Phòng Kinh tế Thành phố;

- Cơ quan được ủy quyền thực hiện: Không;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện/  
Phòng Kinh tế Thành phố.

- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Không.

**g) Kết quả thực hiện TTHC:** Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

**h) Phí, lệ phí:** Theo quy định tại Thông tư số 77/2012/TT-E/TC ngày 16/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

\* Khu vực thành phố:

- Phí thẩm định:

+ Chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định;

+ Chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định;

- Lệ phí: 200.000 đồng/giấy/lần cấp.

\* Khu vực các huyện:

- Phí thẩm định:

+ Chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định;

+ Chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định;

- Lệ phí: 100.000 đồng/giấy/lần cấp.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (theo mẫu tại Phụ lục 56 kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương).

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện:** Là thương nhân đã được cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy.

**l) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá năm 2012;

- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ qui định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

- Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

- Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hóa.

**Phụ lục 56-** (Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương)

**TÊN THƯƠNG NHÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /... ngày..... tháng..... năm 20.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI  
GIẤY PHÉP BÁN LẺ SẢN PHẨM THUỐC LÁ**

(trong trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy)

Kính gửi: UBND huyện (quận).....(1)

1. Tên thương nhân: .....
2. Địa chỉ trụ sở chính: .....
3. Điện thoại:..... Fax:.....;
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số ..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng.....năm.....đăng ký thay đổi lần thứ.....ngày ..... tháng..... năm.....;
5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):
  - Tên: .....
  - Địa chỉ: .....
  - Điện thoại:..... Fax:.....;
6. Đã được UBND huyện (quận).....(1)..... cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá số.....ngày..... tháng.....năm.....cho.....
7. Đã được UBND huyện (quận).....(1).....cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá số.....ngày..... tháng.....năm.....cho.....(nếu có).
- 8....(ghi rõ tên thương nhân)...kính đề nghị UBND huyện (quận).....(1)..... xem xét cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá, với lý do ....(2).....
- .....(ghi rõ tên thương nhân)..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Người đại diện theo pháp luật của thương nhân**  
(họ và tên, ký tên, đóng dấu)

**Chú thích:**

- (1): Ghi rõ tên quận, huyện nơi thương nhân xin cấp phép
- (2): Ghi rõ lý do xin cấp lại.



## **08. Cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu**

### **a) Trình tự thực hiện:**

Bước 1. Tổ chức, cá nhân kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu nộp 01 bộ hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện. Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định tại hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận, viết phiếu nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả, sau đó chuyển hồ sơ cho phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện/phòng Kinh tế thành phố.

Bước 2. Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện/phòng Kinh tế thành phố xem xét tính hợp lệ của hồ sơ:

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện/phòng Kinh tế thành phố xem xét và cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, phải có văn bản yêu cầu bổ sung.

Bước 3. Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.

### **b) Cách thức thực hiện:**

- Nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện;

- Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Vào giờ hành chính của các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày lễ, tết).

### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu (theo mẫu);

- Bản sao Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế;

- Bản cam kết do thương nhân tự lập, trong đó nêu rõ nội dung thương nhân bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật tại các cửa hàng kinh doanh và kho hàng của mình;

- Bản sao các văn bản giới thiệu hoặc hợp đồng mua bán của các doanh nghiệp bán buôn sản phẩm rượu (trong đó ghi rõ loại sản phẩm rượu dự kiến kinh doanh);

- Bản sao Giấy chứng nhận công bố hợp quy hoặc Giấy chứng nhận tiêu chuẩn các loại sản phẩm rượu của thương nhân dự kiến kinh doanh;

- Bản sao Phiếu thu đã nộp phí và lệ phí theo quy định của Bộ Tài chính.

\* Số lượng hồ sơ: 02 bộ (01 bộ gửi cơ quan có thẩm quyền cấp phép, thương nhân lưu 01 bộ).

**d) Thời hạn giải quyết:** 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

**đ) Đối tượng thực hiện TTHC:** Thương nhân bán lẻ sản phẩm rượu.

**e) Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện/phòng Kinh tế Thành phố;

- Cơ quan được ủy quyền thực hiện: Không;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện/phòng Kinh tế Thành phố;

- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Không.

**g) Kết quả thực hiện TTHC:** Cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu.

**h) Phí, lệ phí:** Theo quy định tại Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

\* Khu vực thành phố:

- Phí thẩm định:

+ Chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định;

+ Chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định;

- Lệ phí: 200.000 đồng/giấy/lần cấp.

\* Khu vực các huyện:

- Phí thẩm định:

+ Chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định;

+ Chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định;

- Lệ phí: 100.000 đồng/giấy/lần cấp.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu (mẫu Phụ lục 31 kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương).

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

- Thương nhân có đăng ký ngành nghề kinh doanh bán lẻ đồ uống có cồn hoặc kinh doanh rượu;



- Có địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng, đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật, trang thiết bị theo quy định;

- Trực thuộc hệ thống phân phối của thương nhân bán buôn sản phẩm rượu; có hợp đồng và văn bản giới thiệu của thương nhân bán buôn sản phẩm rượu;

- Có kho hàng (hoặc hệ thống kho hàng) thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn; hoặc có hợp đồng thuê kho hàng phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu bảo quản được chất lượng của sản phẩm rượu trong thời gian lưu kho;

- Có bản cam kết của thương nhân về bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật;

- Phù hợp với quy hoạch hệ thống kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu do Sở Công Thương tỉnh công bố;

- Phù hợp với quy định tại Điều 18 Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ.

#### **D) Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

- Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

- Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.



**Phụ lục 31**

Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TÊN THƯƠNG NHÂN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..... ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**  
**KINH DOANH BÁN LẺ SẢN PHẨM RƯỢU**

Kính gửi: Phòng .....<sup>(1)</sup>

Tên thương nhân:.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại:..... Fax:.....

Giấy chứng nhận đầu tư (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) số:..... do..... cấp lần đầu ngày..... tháng..... năm....., thay đổi lần thứ .... ngày ..... tháng..... năm.....;

Địa điểm kinh doanh:

+ Tên địa điểm kinh doanh: .....

+ Địa chỉ địa điểm kinh doanh: .....

+ Điện thoại:..... Fax:.....

Đề nghị Phòng .....<sup>(1)</sup> xem xét cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu, cụ thể như sau:

**1. Được phép mua:**

a) Được phép mua các loại sản phẩm rượu: .....<sup>(2)</sup> của doanh nghiệp bán buôn sản phẩm rượu có tên sau: .....<sup>(3)</sup>

b) Được phép mua các loại sản phẩm rượu: .....<sup>(2)</sup> của doanh nghiệp bán buôn sản phẩm rượu có tên sau: .....<sup>(3)</sup>

**2. Được phép bán:**

Được phép tổ chức bán lẻ sản phẩm rượu tại địa điểm: .....<sup>(4)</sup>

.....(ghi rõ tên thương nhân)..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ, Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Người đại diện theo pháp luật của thương nhân**  
(Họ và tên, ký tên, đóng dấu)

**Chú thích:**

<sup>(1)</sup>: Ghi rõ tên Phòng Công Thương hoặc Phòng Kinh tế hạ tầng nơi thương nhân dự kiến xin phép để kinh doanh.

<sup>(2)</sup>: Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...

<sup>(3)</sup>: Ghi rõ tên, địa chỉ của các doanh nghiệp bán buôn sản phẩm rượu.

<sup>(4)</sup>: Ghi rõ địa chỉ, điện thoại địa điểm thương nhân dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm rượu.

## **09. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu**

### **a) Trình tự thực hiện:**

Bước 1. Thương nhân bán lẻ sản phẩm rượu nộp 01 bộ hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện. Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận, viết phiếu nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả, sau đó chuyển hồ sơ cho phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện/phòng Kinh tế thành phố.

Bước 2. Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện/phòng Kinh tế thành phố xem xét tính hợp lệ của hồ sơ:

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện/phòng Kinh tế thành phố xem xét và cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, phải có văn bản yêu cầu bổ sung.

Bước 3. Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.

### **b) Cách thức thực hiện:**

- Nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện;

- Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Vào giờ hành chính của các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày lễ, tết).

### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh sản phẩm rượu (theo mẫu);

- Bản sao Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu đã được cấp;

- Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.

\* Số lượng hồ sơ: 02 bộ (01 bộ gửi cơ quan có thẩm quyền cấp phép, thương nhân lưu 01 bộ).

**d) Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

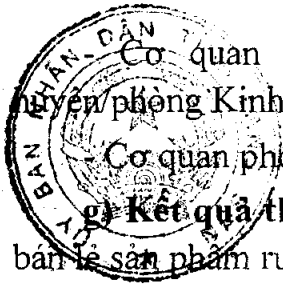
**đ) Đối tượng thực hiện TTHC:** Thương nhân bán lẻ sản phẩm rượu.

### **e) Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện/phòng Kinh tế Thành phố;

- Cơ quan được ủy quyền thực hiện: Không;





Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kinh tế và Hạ tầng  
huyện/phòng Kinh tế Thành phố;

Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Không.

**g) Kết quả thực hiện TTHC:** Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu.

**h) Phí, lệ phí:** Theo quy định tại Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

\* Khu vực thành phố

- Phí thẩm định:

+ Chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định;

+ Chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định;

- Lệ phí: 200.000 đồng/giấy/lần cấp.

\* Khu vực các huyện:

- Phí thẩm định:

+ Chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định;

+ Chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định;

- Lệ phí: 100.000 đồng/giấy/lần cấp.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh sản phẩm rượu (mẫu Phụ lục 33 ban hành kèm Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương).

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:** Là thương nhân bán lẻ sản phẩm rượu

**l) Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

- Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

- Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.



**Phụ lục 33**

(Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP  
KINH DOANH SẢN PHẨM RƯỢU**

Kính gửi: .....<sup>(1)</sup>

Tên doanh nghiệp : .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại:..... Fax:.....;

Giấy chứng nhận đầu tư (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) số:..... do..... cấp lần đầu ngày..... tháng..... năm....., thay đổi lần thứ ..... ngày ..... tháng..... năm.....;

Địa điểm kinh doanh:

+ Tên địa điểm kinh doanh: .....

+ Địa chỉ địa điểm kinh doanh: .....

+ Điện thoại:..... Fax:.....;

Đã được cấp Giấy phép kinh doanh.....<sup>(2)</sup> sản phẩm rượu số.....ngày..... tháng.....năm.....do.....<sup>(1)</sup> cấp.

Đã được cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh.....<sup>(2)</sup> sản phẩm rượu số.....ngày..... tháng.....năm.....do.....<sup>(1)</sup> cấp (nếu có).

Doanh nghiệp đề nghị .....<sup>(1)</sup> xem xét cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh .....<sup>(2)</sup> sản phẩm rượu, với lý do cụ thể như sau (tùy thuộc vào nhu cầu sửa đổi, bổ sung để doanh nghiệp thực hiện theo một trong các đề nghị dưới đây):

1. Sửa đổi thông tin chung (tên thương nhân, trụ sở chính, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, địa điểm kinh doanh,...)

Thông tin cũ:.....

Thông tin mới:.....

2. Sửa đổi, bổ sung về tổ chức .....<sup>(2)</sup>.... sản phẩm rượu, như sau:

a) Được phép mua các loại sản phẩm rượu: .....<sup>(3)</sup>.... của

.....<sup>(4)</sup>.... sản phẩm rượu có tên sau:

.....<sup>(5)</sup>.....

Được phép tổ chức .....<sup>(2)</sup>.... sản phẩm rượu tại tỉnh, thành phố

.....<sup>(6)</sup>.....

b) Được phép mua các loại sản phẩm rượu: .....<sup>(3)</sup>.... của

.....<sup>(4)</sup>.... sản phẩm rượu có tên sau:

.....<sup>(5)</sup>.....

Được phép tổ chức .....<sup>(2)</sup>.... sản phẩm rượu tại tỉnh, thành phố

.....<sup>(6)</sup>.....

3. Sửa đổi, bổ sung địa điểm tổ chức bán lẻ sản phẩm rượu tại các địa điểm:

a) Đề nghị sửa đổi:

Thông tin cũ:.....

Thông tin mới:....

b) Đề nghị bổ sung:

(7)

.....(ghi rõ tên doanh nghiệp)..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ, Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp**  
(Họ và tên, ký tên, đóng dấu)

**Chú thích:**

(1): Ghi rõ tên Bộ Công Thương hoặc Sở Công Thương hoặc Phòng Công Thương hoặc Phòng Kinh tế hạ tầng nơi doanh nghiệp dự kiến xin phép để kinh doanh.

(2) Ghi rõ là phân phối hoặc bán buôn hoặc bán lẻ.

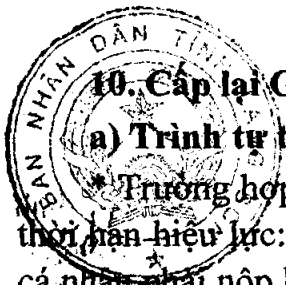
(3): Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...

(4): Ghi rõ của tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc doanh nghiệp phân phối sản phẩm rượu khác hoặc doanh nghiệp nhập khẩu sản phẩm rượu trực tiếp từ thương nhân nước ngoài hoặc của doanh nghiệp bán buôn sản phẩm rượu.

(5): Ghi rõ địa chỉ, điện thoại các địa điểm doanh nghiệp dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm rượu.

(6): Ghi rõ tên của từng tỉnh, thành phố.

(7): Ghi rõ địa chỉ, điện thoại các địa điểm doanh nghiệp dự kiến xin phép bổ sung để bán lẻ sản phẩm rượu.



## **10. Cấp lại Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu**

### **a) Trình tự thực hiện:**

\* Trường hợp Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu đã được cấp hết thời hạn hiệu lực: Trước thời hạn hết hiệu lực của Giấy phép 30 ngày, tổ chức, cá nhân phải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép trong trường hợp tiếp tục kinh doanh. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp lại như đối với trường hợp cấp mới.

\* Trường hợp Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu đã được cấp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy, trình tự thực hiện như sau:

Bước 1. Tổ chức, cá nhân kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu nộp 01 bộ hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện. Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận, viết phiếu nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả, sau đó chuyển hồ sơ cho phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện/phòng Kinh tế thành phố.

Bước 2. Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện/phòng Kinh tế thành phố xem xét tính hợp lệ của hồ sơ:

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện/phòng Kinh tế thành phố xem xét và cấp lại Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, phải có văn bản yêu cầu bổ sung.

Bước 3. Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.

### **b) Cách thức thực hiện:**

- Nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện;

- Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Vào giờ hành chính của các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày lễ, tết).

### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần hồ sơ:

- Trường hợp Giấy phép đã được cấp hết thời hạn hiệu lực: Hồ sơ đề nghị cấp lại áp dụng như quy định đối với trường hợp cấp mới.

- Trường hợp Giấy phép đã được cấp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy, hồ sơ gồm:

+ Đơn đề nghị Cấp lại Giấy phép kinh doanh sản phẩm rượu (theo mẫu);

+ Bản gốc hoặc bản sao Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu đã được cấp (nếu có).

\* Số lượng hồ sơ: 02 bộ (01 bộ gửi cơ quan có thẩm quyền cấp phép, thương nhân lưu 01 bộ).

**d) Thời hạn giải quyết:**

- Trường hợp cấp lại do Giấy phép hết thời hạn hiệu lực: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

- Trường hợp cấp lại do Giấy phép bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

- Thời hạn của giấy phép sẽ giữ nguyên như giấy phép cũ (đối với trường hợp cấp lại do hỏng, mất).

**đ) Đối tượng thực hiện TTHC:** Thương nhân bán lẻ sản phẩm rượu.

**e) Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện/phòng Kinh tế Thành phố;

- Cơ quan được ủy quyền thực hiện: Không;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện/phòng Kinh tế Thành phố;

- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Không.

**g) Kết quả thực hiện TTHC:** Cấp lại Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu.

**h) Phí, lệ phí:** Theo quy định tại Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

\* Khu vực thành phố:

- Phí thẩm định:

+ Chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định;

+ Chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định;

- Lệ phí: 200.000 đồng/giấy/lần cấp.

\* Khu vực các huyện:

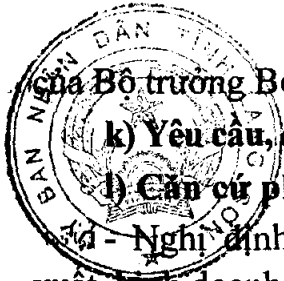
- Phí thẩm định:

+ Chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định;

+ Chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định;

- Lệ phí: 100.000 đồng/giấy/lần cấp.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị Cấp lại Giấy phép kinh doanh sản phẩm rượu (mẫu Phụ lục 34 kèm Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014



cha Bộ trưởng Bộ Công Thương).

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:** Là thương nhân bán lẻ sản phẩm rượu

**l) Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

- Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

- Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.



**Phụ lục 34** (Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương)

**TÊN DOANH NGHIỆP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI  
GIẤY PHÉP KINH DOANH SẢN PHẨM RƯỢU  
(trong trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần,  
bị rách, nát hoặc bị cháy)**

Kính gửi: .....<sup>(1)</sup>

Tên doanh nghiệp: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại:..... Fax:.....;

Giấy chứng nhận đầu tư (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) số:..... do..... cấp lần đầu ngày..... tháng..... năm....., thay đổi lần thứ .... ngày ..... tháng..... năm.....;

Địa điểm kinh doanh:

+ Tên địa điểm kinh doanh: .....

+ Địa chỉ địa điểm kinh doanh: .....

+ Điện thoại:..... Fax:.....;

Đã được cấp Giấy phép kinh doanh.....<sup>(2)</sup> sản phẩm rượu số.....ngày..... tháng.....năm.....do.....<sup>(1)</sup> cấp.

Đã được cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh.....<sup>(2)</sup> sản phẩm rượu số.....ngày..... tháng.....năm.....do.....<sup>(1)</sup> cấp (nếu có).

Doanh nghiệp đề nghị .....<sup>(1)</sup> xem xét cấp lại Giấy phép kinh doanh .....<sup>(2)</sup> sản phẩm rượu, với lý do .....<sup>(3)</sup> .....

.....(ghi rõ tên doanh nghiệp)..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ, Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp**

*(Họ và tên, ký tên, đóng dấu)*

**Chú thích:**

<sup>(1)</sup>: Ghi rõ tên Bộ Công Thương hoặc Sở Công Thương hoặc Phòng Công Thương hoặc Phòng Kinh tế hạ tầng nơi doanh nghiệp dự kiến xin phép để kinh doanh.

<sup>(2)</sup>: Ghi rõ là phân phối hoặc bán buôn hoặc bán lẻ.

<sup>(3)</sup>: Ghi rõ lý do xin cấp lại.